TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU** Bản án số: 06/2025/DS-PT Ngày: 18 tháng 4 năm 2025 V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Trọng Hải

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

Bà Nguyễn Thị Ly

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vẹn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 04/2025/TLPT-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 05/2025/HNGĐ-ST ngày 23/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 07/2025/QĐ-PT ngày 21/3/2025 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Bà Ừng Phối M, sinh năm: 1994, địa chỉ: Tổ F ấp S, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Có mặt)

+ *Bị đơn:* Ông Lê Công P, sinh năm: 1993, địa chỉ: B đường H, khu phố X, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Có mặt)

- Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Ừng Phối M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Ừng Phối M trình bày:

Bà M và Ông P chung sống với nhau từ năm 2018 và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu vào năm 2018 trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có 02 con chung tên là Lê Minh Nguyên S ngày 16/7/2019 và Lê Minh N sinh ngày 23/02/2021, nhưng đến năm 2022 thì vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn ở chung và không ai còn quan tâm đến ai. Nguyên nhân mâu thuẫn là do sống không hợp nhau, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn không thể giải quyết được. Nay bà M nhận thấy không còn tình cảm gì với ông P nữa nên xin được ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Lê Minh Nguyên S ngày 16/7/2019 và Lê Minh N sinh ngày 23/02/2021. Bà M yêu cầu nuôi hai con và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự khỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng bị đơn ông Lê Công P trình bày: Ông P xác nhận quá trình kết hôn và sống chung như bà M trình bày là đúng. Nay bà M xin ly hôn, ông P đồng ý ly hôn với bà M.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Lê Minh Nguyên S ngày 16/7/2019 và Lê Minh N sinh ngày 23/02/2021. Ông P yêu cầu nuôi con Lê Minh N1, yêu cầu bà M nuôi con Lê Minh N, ông P không cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự khỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 05/2025/HNGĐ-ST ngày 23/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc đã quyết định như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51; 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ừng Phối M và ông Lê Công P thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao con chung tên là Lê Minh Nguyên S ngày 16/7/2019 cho ông Lê Công P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 (Mười tám) tuổi.

Giao con chung tên là Lê Minh N sinh ngày 23/02/2021 cho bà Ừ Phối Mỳ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 (Mười tám) tuổi.

Bà Ừng Phối M có nghĩa vụ giao con chung tên là Lê Minh Nguyên S ngày 16/7/2019 cho ông Lê Công P trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông P và bà M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông P và bà M được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà M và ông P tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà M và ông P khai không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/01/2025 nguyên đơn bà Ừ Phối Mỳ có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 05/2025/HNGĐ-ST ngày 23/01/2025 theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quá trình xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa:

Tại phiên tòa bà Ừ Phối Mỳ có cung cấp thêm chứng cứ mới là hình ảnh ông P đánh và đuổi mẹ con bà ra khỏi nhà.

Tại phiên Toà Phúc Thẩm bà Ừng Phối M và ông Lê Công P thống nhất thoả thuận ông Lê Công P được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Lê Minh N1, sinh ngày 16/07/2019 và Lê Minh N, sinh ngày 23/02/2021 đến khi trưởng thành 18 tuổi. Bà Ừng P1 Mỳ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

** Nguyên đơn bà Ừng Phối M trình bày tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bà Ừng P1 Mỳ yêu được ly hôn với ông Lê Công P.

Về con chung bà Ừng P1 Mỳ đồng ý giao hai con chung Lê Minh N1, sinh ngày 16/07/2019 và Lê Minh N, sinh ngày 23/02/2021 cho ông Lê Công P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành 18 tuổi, bà Ừ Phối Mỳ không phải cấp dưỡng con chung.

Bà M không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung.

Các quyết định khác cuả Toà án cấp sơ thẩm giữ nguyên.

** Bị đơn trình bày tại phiên tòa phúc thẩm:*

Ông Lê Công P đồng ý ly hôn với bà Ừng Phối M.

Về con chung: Ông Lê Công P2 đồng ý nuôi hai con chung Lê Minh N1, sinh ngày 16/07/2019 và Lê Minh N, sinh ngày 23/02/2021 đến khi trưởng thành 18 tuổi, không yêu cầu bà Ừ Phối Mỳ cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông P không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung.

Các quyết định khác của Toà án cấp sơ thẩm giữ nguyên.

- *Đại diện* Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu *tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến*:

+ *Về tuân theo pháp luật tố tụng:* Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý, Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa tiến hành công khai, đúng trình tự thủ tục tố tụng. Trong quá trình thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự và những người tham gia tố tụng khác đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về giải quyết vụ án:* Tại phiên Toà phúc thẩm các đương sự thống nhất giao hai con chung Lê Minh N1, sinh ngày 16/07/2019 và Lê Minh N, sinh ngày 23/02/2021 cho ông Lê Công P được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi 18 tuổi. Bà M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử: Sửa một phần Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 05/2025/HNGĐ-ST ngày 23/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự về việc nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bà Ừ Phối Mỳ đảm bảo yêu cầu theo quy định tại Điều 272 và nộp trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, bà M đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Về quan hệ pháp luật:

Bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, giải quyết con chung, khi ly hôn với ông P. Do vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà M khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho bà M được ly hôn với ông P. Ông P đồng ý ly hôn với bà M. Các đương sự không kháng cáo nội dung này nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.2] Về con chung:

Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Bà Ừng Phối M và ông Lê Công P có 02 người con chung cháu Lê Minh Nguyên S ngày 16/7/2019**;** cháu Lê Minh N sinh ngày 23/02/2021.

Giao cho ông Lê Công P trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Lê Minh N1, sinh ngày 16/07/2019; Lê Minh N, sinh ngày 23/02/2021 đến khi trưởng thành 18 tuổi. Bà Ừng P1 Mỳ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Bà M và ông P tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Bà M và ông P tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ừng Phối M phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005200 ngày 14/11/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, bà M đã nộp đủ.

[3.2] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bà M được chấp nhận, hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên bà M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả cho bà M số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002489 ngày 06/02/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc.

[4]. Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 38, 39, 147, 173, 177, 179, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Các Điều 39 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26, 27 và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Ừng Phối M, sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 05/2025/HNGĐ-ST ngày 23/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ừng Phối M về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" với ông Lê Công P.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ừng Phối M và ông Lê Công P thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Bà Ừng Phối M và ông Lê Công P có 02 người con chung cháu Lê Minh Nguyên S ngày 16/7/2019**;** cháu Lê Minh N sinh ngày 23/02/2021.

Công nhận sự thoả thuận của bà Ừng Phối M và ông Lê Công M1 giao 02 con chung cháu Lê Minh N1; cháu Lê Minh N cho ông Lê Công M1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 (Mười tám) tuổi. Bà Ừng P1 Mỳ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Ừng Phối M được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà M và ông P tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà M và ông P tự thoả thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ừng Phối M phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng

án phí theo biên lai thu tiền số 0005200 ngày 14/11/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, bà M đã nộp đủ.

- Về án phí phúc thẩm: Bà Ừng Phối M không phải nộp án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho bà Ừng P1 Mỳ tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002489 ngày 06/02/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc.

3. Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc,
- TAND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THA DS huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự.
- Lưu: Tòa Dân sự, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Trọng Hải